

Số: 145 /BC-TrMN

Tân Phước, ngày 02 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024 - 2025

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Tân Phước – huyện Đồng Phú – tỉnh Bình Phước.

2. Địa chỉ trụ sở: Ấp Cây Điệp, xã Tân Phước – huyện Đồng Phú – tỉnh Bình Phước.

3. Loại hình cơ sở: Cơ sở giáo dục mầm non Công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

4.1. Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân; Để trở thành những người ham học, biết cách học và biết cư xử lễ phép.

Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, nhân ái, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết cha mẹ học sinh là người hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm "Cháu vui vẻ - Cô hạnh phúc".

4.2. Tầm Nhìn:

Trường Mầm non Tân Phước Được thành lập từ năm 2000 theo Quyết định số 883/QĐ-UB ngày 25 tháng 8 năm 2000 của UBND huyện Đồng Phú. Trường Mầm non Tân Phước không ngừng cải tiến để mang đến một nền giáo dục phong phú nhằm phát huy tối đa khả năng vốn có của mỗi trẻ. Với phương pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng rèn luyện kỹ năng. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh, giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng tư duy

độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của cha mẹ trẻ; trên hết, trường Mầm non Tân Phước luôn chú trọng để tạo nên một môi trường giáo dục Xanh - An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc, tôn trọng sự khác biệt và tổ chất riêng của từng trẻ, từ đó định hình tính cách và định hướng cho trẻ phát triển trong tương lai.

4.3. Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, trong đó đề cao sự phát triển nhân cách của trẻ, giúp trẻ:

- Hình thành tư chất đạo đức, biết yêu thương, lễ phép và quan tâm đến mọi người xung quanh, tập cho trẻ những thói quen tốt.
- Phát triển tư duy sáng tạo, giúp trẻ tiếp cận với công nghệ thông tin và ngoại ngữ ngay từ tuổi mầm non.
- Khuyến khích trẻ sống hòa nhập; dạy trẻ tính tự lập, trung thực và lòng tự tin; khơi gợi cho trẻ lòng yêu thiên nhiên, yêu vật nuôi, cây trồng.
- Giúp bé phát triển toàn diện, tiếp tục là học sinh gương mẫu sau cấp mầm non và trở thành công dân ưu tú của đất nước mai sau.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ đơn vị:

Trường Mầm non Tân Phước được thành lập theo Quyết định số 883/QĐ-UB ngày 25 tháng 8 năm 2000 của UBND huyện Đồng Phú; Trường đặt tại trung tâm xã Tân Phước nên thuận tiện cho cha mẹ học sinh đưa đón con em tới trường học tập. Trường hiện có 01 điểm có tổng diện tích đất 9,874,9m². Khi mới thành lập Trường Mầm non Tân Phước gặp vô vàn khó khăn về cơ sở vật chất; trang thiết bị dạy học, đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý cũng như giảng dạy, các lớp phải học nhờ nhà dân và sau đó là nhà văn hóa; Tại thời điểm đó kinh tế của địa phương cũng còn nhiều khó khăn, địa bàn rộng có nhiều con em là người dân tộc thiểu số, trường có nhiều điểm lẻ.

Trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm đồng thời luôn nhận được sự quan tâm của UBND huyện, phòng Giáo dục và Đào tạo, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Hội cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường ngày một khang trang. Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị, trang thiết bị dạy học, khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, phòng chức năng và các phòng khác đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Các khối công trình đáp ứng theo yêu cầu quy định và bố trí hợp lý đảm bảo cho công tác chăm sóc giáo dục, công tác quản lý. Sân chơi tại các điểm trường rộng rãi, thoáng mát, được bố trí nhiều khu vực vui chơi, có vườn rau, vườn hoa, vườn cỏ tích, sân bóng đá mini và các thiết bị đồ chơi ngoài trời. Đảm bảo khuôn viên cảnh quan môi trường luôn sạch, đẹp, an toàn.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo về số lượng và chất lượng, ngày càng đáp ứng với yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tổng số CBQL, GV, NV của nhà trường đến thời điểm hiện tại là 31 người trong đó: biên chế là 23 người (03 BGH, 19 giáo viên và 1 nhân viên), Giáo viên hợp đồng 01 giáo viên, nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111 là 07 người, nhân viên trong đó, cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn là 03/03 đạt 100%; giáo viên có trình độ đạt chuẩn là 20/20 đạt 100%, trình độ trên chuẩn là 18/20 đạt 90%.

Trường có Chi bộ độc lập gồm 15 đảng viên, chính thức 14/15, Chi bộ là tổ chức lãnh đạo cao nhất trong nhà trường chỉ đạo toàn bộ hoạt động nhà trường; hằng năm Chi bộ đạt “Hoàn thành tốt”, 100% Đảng viên được đánh giá đủ tư cách hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chi bộ lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục trẻ.

Trong những năm học qua, trường luôn thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không” với bốn nội dung và các cuộc vận động lớn của ngành; tiếp tục thực hiện Chuyên đề đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”. Đặc biệt thực hiện tốt việc “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới quản lý giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”. tiếp tục thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc thực hiện nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”. BGH trường luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV, tích cực tăng cường bồi dưỡng cho CBQL, GV, NV ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc nhằm đổi mới hình thức quản lý, hình thức tổ chức dạy học, vận dụng vào nhiệm vụ chuyên môn nhà trường, qua đó chất lượng giáo dục của Trường Mầm non Tân Phước ngày một đi lên.

6. Thông tin người đại diện pháp luật, người đại diện liên hệ:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC	ĐƠN VỊ	SỐ ĐIỆN	GMAIL
-----	-----------	------	--------	---------	-------

		VỤ		THOẠI	
1	Nguyễn Thị Thanh Chung	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Tân Phước	0969099299	thanhchung1224@gmail.com
2	Kiều Thị Hạnh	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Tân Phước		
3	Trần Thị hồng Nhung	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Tân Phước		

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập trường số 883/QĐ-UB ngày 25 tháng 8 năm 2000 của UBND huyện Đồng Phú về việc thành lập Trường Mầm non Tân Phước.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường số 265/QĐ-UBND của UBND huyện Đồng Phú ngày 24/1/2024 Quyết định về việc thành lập Hội đồng trường Mầm non Tân Phước nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Danh sách chức danh thành viên Hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Thanh Chung	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Kiều Thị Hạnh	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
3	Trần Thị Hồng Nhung	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
4	Đồng Thị Thu Hiền	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
5	Trần Thị Huyền Trang	Bí thư Đoàn thanh niên	Thành viên
6	Đặng Thị Ngoan	Tổ trưởng tổ Chôi- Mầm-MT	Thành viên
7	Cao Thị Hương	Tổ trưởng tổ lá	Thành viên
8	Thân Thị Hải	Tổ trưởng tổ nuôi	Thành viên
9	Phạm Thị Kim Quý	Tổ trưởng tổ văn phòng	Thành viên
10	Trần Duy Khánh	PCT UBND xã	Thành viên

11	Nguyễn Thị Lan	Trưởng ban ĐD CMHS	Thành viên
----	----------------	--------------------	------------

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng:

- Hiệu trưởng: Bà – Nguyễn Thị Thanh Chung, tại Quyết định số 5943/QĐ-UBND của UBND huyện Đồng Phú ngày 02/11/2022 Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm chức lãnh đạo quản lý.

- Phó Hiệu trưởng: Bà – Kiều Thị Hạnh, tại Quyết định số 3006/QĐ-UBND của UBND huyện Đồng Phú ngày 05/7/2024 Quyết định về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý.

- Phó Hiệu trưởng: Bà – Trần Thị Hồng Nhung, tại Quyết định số 3279/QĐ-UBND của UBND huyện Đồng Phú ngày 29/8/2023 Quyết định về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý.

d. Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị: (Có Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị kèm theo)

e. Họ và tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ gmail, nơi làm việc của tập thể CBQL-GV-NV:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Gmail	Số điện thoại
1	Nguyễn Thị Thanh Chung	HT	thanhchung1224@gmail.com	0969099299
2	Kiều Thị Hạnh	P.HT	kieuhanhmn@gmail.com	0988291933
3	Trần Thị Hồng Nhung	PHT	tthnhung728@gmail.com	0977105728
4	Cao Thị Hương	GV	huongtanphuoc@gmail.com	0986503265
5	Chu Thị Thảo	GV	chuthithaomntp@gmail.com	0385506257
6	Nguyễn Thị Minh Hải	GV	huongdongnoi1986@gmail.com	0395020945
7	Trần Thị Huyền Trang	GV	huyentrang1989.vpb@gmail.com	0961248983
8	Hà Thị Bích Ngọc	GV	ngocanh.nunu.1982@gmail.com	0914504771
9	Nguyễn Thị Hà	GV	nguyenthiha.mntp@gmail.com	0393348719
10	Nông Thị Thu	GV	Nongthithubpbinhphuoc@gmail.com	0337315185
11	Trần Thị Thu Thảo	GV	Thuthaomnlh@gmail.com	0981540405

12	Đặng Thị Ngoan	GV	Ngoandang.060683@gmail.com	0986753763
13	Mã Thị Uyên	GV	uyenhungxx@gmail.com	0349900592
14	Nguyễn Thị Khuyên	GV	cuphomntp@gmail.com	0915042099
16	Đồng Thị Thu Hiền	GV	Sutuhadong1010@gmail.com	0982318300
17	Nguyễn Thị Trà	GV	<u>nguyentra8588@gmail.com</u>	0979025541
18	Hoàng Thị Gấm	GV	<u>hoangthigammntp@gmail.com</u>	0988950012
19	Trương Thùy Trang	GV	<u>truongthuytrangdt@gmail.com</u>	0978343637
20	Phan Thị Mỹ Dung	GV	<u>mydungbp799@gmail.com</u>	0919822799
21	Mai Thị Hằng	GV		
22	Đỗ Thị Huệ	GV	dohuemntanphuoc@gmail.com	0989638282
23	Lê Thị Tình	GV	le775888@gmail.com	0915443229
24	Phạm Thị Kim Quý	NV		0985233887
25	Nguyễn Thị Bích Ngân	NV		0987493739
26	Nguyễn Văn Trường	NV		0942624507
27	Thân Thị Hải	NV		0382586594
28	Phạm Thị Nhiều	NV		0948532467
29	Phạm Thị Bích Liễu	NV		0901606163
30	Phạm Thị Thanh	NV		0373439516
31	Hoàng Thị Diệp	NV		0344392281

8. Các văn bản khác đơn vị ban hành:

- Chiến lược xây dựng phát triển nhà trường số 167/PHCL-TrMN ngày 17 tháng 10 năm 2019 của trường Mầm non về Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019 - 2024. *(Có kế hoạch kèm theo)*

- Dự thảo Chiến lược xây dựng phát triển nhà trường của trường Mầm non Tân Phước về Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2024 - 2029. *(Có dự thảo kế hoạch kèm theo)*

- Quy chế dân chủ số: 270/QĐ-MN ngày 29/9/2024 của trường Mầm non Tân Phước ban hành Quyết định Thực hiện Quy chế dân chủ trường Mầm non Tân Phước năm học 2024-2025.

- Nghị quyết Hội đồng trường số: 267/NQ-TrMN ngày 26/9/2024 của trường Mầm non Tân Phước về việc họp phiên họp đầu năm học 2024-2025.

- Kế hoạch tuyển sinh số: 205/KH-TrMN ngày 17/7/2024 của trường Mầm non Tân Phước kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025.

- Quy chế chi tiêu nội bộ số: 05/QC-TrMN ngày 04/01/2024 của trường Mầm non Tân Phước Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024

- Quy chế làm việc số: 268/QC-TrMN ngày 29/9/2024 của Trường Mầm non Tân Phước ban hành Quy chế làm việc trường Mầm non Tân Phước năm học 2024-2025.

- Quyết định ban hành quy tắc ứng xử số: 269/QC-TrMN ngày 29/9/2024 của trường Mầm non Tân Phước ban hành Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong đơn vị Năm học 2024 - 2025

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp Năm 2023-2024			
			T S	Th S	Đ H	C Đ	T C	Dướ i TC	Hạ n g IV	Hạ n g III	Hạ n g II	Tổ t	Kh á	Đạ t	Ké m
	Tổng số CB, GV, NV	33			21	2	1	7	1	2	21			0	0
I	Giáo viên	20			12	4	0		1	9	5	5	9	2	
1	Nhà trẻ	2			2					1	1		2		
2	Mẫu giáo	18			10	4	0		1	8	4	5	7		
II	Cán bộ quản lý	3			3						3		3		

1	Hiệu trưởng	1			1					1		1		
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2		2		
III	Nhân viên	10			0	1	2	6						
1	Nhân viên văn thư	0				1								
2	Nhân viên kế toán	1			1									
3	Thủ quỹ	0												
4	Nhân viên y tế	0			1									
5	Nhân viên nuôi dưỡng	4						4						
6	Bảo vệ, phục vụ	3						3						

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	9	2.17 m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	9	2.17 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	9.874.9	37 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	5.766,88	22 m ² /trẻ em

VI	Tổng diện tích một số loại phòng	0	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	570	2,17m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	155,52	0,59 m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	163,2	0.62 m ² /trẻ em
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>	71.28	0.27 m ² /trẻ em
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	71.28	0,27 m ² /trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	222	0.84 m ² /trẻ em
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	9/9	01 bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	9/9	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	10 bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	21	
X	Tổng số thiết bị phục vụ	3/3	

	giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)					
1	Bộ thể chất đa năng.	12	Dùng chung tại phòng thể chất			
2	Đồ chơi tự làm	5	bộ/lớp			
		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02	12	12		1,2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(Theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục; Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá:

- Báo cáo tự đánh giá năm học 2023-2024. (Có báo cáo kèm theo)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

STT	NỘI DUNG	2023-2024	2024-2025	GHI CHÚ
1	Tổng số trẻ em	264	262	
2	Tổng số nhóm, lớp	9	9	
3	Số nhóm trẻ.	1	1	
4	Số trẻ tính bình quân/ nhóm	25	18	
5	Số lớp mẫu giáo	8	8	
6	Số trẻ tính bình quân/ lớp mẫu giáo	30	32	
7	Số trẻ học nhóm, lớp ghép	0	0	
8	Số trẻ học 2 buổi/ ngày	264	262	
9	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú.	264	262	
10	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	264	262	
11	Số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ.	264	262	
12	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.	122	128	
	Số trẻ khuyết tật.	0	0	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính trong năm tài chính trước liền kề

1.1. Nguồn thu học phí:

- Số năm trước chuyển sang: 27.812.774 đồng.
- Tổng thu trong năm: 81.630.000 đồng.
- Số phải nộp ngân sách: 0 đồng.
- Số được khấu trừ, để lại đề nghị quyết toán: 109.426.302 đồng.
- Số chuyển năm sau sử dụng: 16.472 đồng

1.2. Quyết toán chi ngân sách:

- Số kinh phí năm trước chuyển sang: 170.624.965 đồng;

- Dự toán được giao trong năm: 5.335.569.153 đồng;
 - + *Dự toán giao đầu năm: 3.849.000.000 đồng;*
 - + *Dự toán bổ sung trong năm: 1.486.569.153 đồng;*
 - Kinh phí sử dụng trong năm: 5.392.357.494 đồng;
 - Kinh phí quyết toán: 5.392.357.494 đồng.
 - Kinh phí giảm trong năm: 10.584.000 đồng (Hủy dự toán tại KB)
 - Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng 80.977.624 đồng,
- Chính sách, kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.**

Nhà trường đã thực hiện chính sách miễn học phí theo nghị định số: 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021.

Số trẻ được miễn học phí là 0 trẻ; số tiền là 0đ

2. Thu, chi các loại các khoản quỹ: (Năm học 2024-2025)

a. Khoản quỹ phục vụ học tập, vệ sinh trường lớp.

Số dư đầu kỳ: 120.281đ
 Thu: 56.925.000đ
 Chi: 55.739.119đ
 Số dư cuối kỳ: 1.185.881đ

b. Khoản quỹ phí bán trú.

Số dư đầu kỳ: 213522đ
 Thu: 75,107.000đ
 Chi: 71.978.928đ
 Số dư cuối kỳ: 3.128.072đ

c. Khoản quỹ tiền ăn bán trú.

Số dư đầu kỳ: 198.416đ
 Thu: 1.583.466.800đ
 Chi: 1.583.174.184đ
 Số dư cuối kỳ: 192.616đ

d. Khoản quỹ tiền nước uống.

Thu: 19.930.000đ
 Chi: 19.920.500đ

Số dư cuối kỳ: 9.500đ

e. Khoản quỹ hoạt động năng khiếu (Dạy tiếng anh)

Thu: 142.423.000đ

Chi: 142.423.000đ

Số dư cuối kỳ: 0đ

f. Khoản quỹ hoạt động năng khiếu (Dạy Aerobic)

Thu: 113.750.000đ

Chi: 113.750.000đ

Số dư cuối kỳ: 0đ

g. Khoản quỹ phục vụ ăn sáng)

Thu: 200.200.000đ

Chi: 200.197.500đ

Số dư cuối kỳ: 2.500đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” tại đơn vị, khuyến khích giáo viên tích cực tham gia hội thi cấp huyện theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong nhà trường, chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng cho việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

3. Hỗ trợ giám sát các đơn vị mầm non ngoài công lập theo sự phân công của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

4. Thực hiện tốt các chỉ tiêu cần đạt trong năm học 2023 - 2024. Thực hiện tốt các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

5. Đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

6. Cập nhật đầy đủ mã định danh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh 100%

7. Các hoạt động đoàn thể:

a) Chi bộ

Chi bộ đã lãnh đạo nhà trường điều chỉnh và thực hiện tốt chiến lược phát triển chất lượng giáo dục của trường trong năm theo đúng kế hoạch đã đề ra. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chỉ đạo các bộ phận đoàn thể trong trường tham gia và thực hiện tốt đường lối chủ trương của đảng, chính sách pháp luật nhà nước, nghị quyết của chi bộ. Trong năm giới thiệu 02 quần chúng ưu tú học lớp cảm tình đảng. Cho thẩm tra lý lịch và kết nạp đảng 01 quần chúng ưu tú. 100% đảng viên, giáo viên, nhân viên trong chi bộ tổ chức học tập chuyên đề và đăng kí và học tập làm theo TT ĐD Phong cách Hồ Chí Minh năm 2024.

b) Đoàn thể

Trong năm học công đoàn, đoàn thanh niên đã tuyên truyền kịp thời các chính sách pháp luật của nhà nước, của đoàn thể đến công đoàn viên, đồng thời vận động đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động phong trào thi đua của đơn vị, của ngành như: tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế để có thêm thu nhập, làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi nhau lúc gặp khó khăn, tham gia các phong trào chủ nhật xanh. Cùng nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường đồng thời giải quyết kịp thời những kiến nghị đề xuất thỏa đáng cho CB-GV-CNV.

Trong năm phát động công đoàn viên tham gia các phong trào thi đua đạt được kết quả như sau:

- Viết và áp dụng sáng kiến được Hội đồng khoa học cấp cơ sở công nhận; 11 sáng kiến, sáng kiến được huyện công nhận: 6 sáng kiến

- Nhà trường cùng với công đoàn tổ chức ký kết, phát động các phong trào thi đua trong năm học. 100% các cá nhân tập thể đăng ký các danh hiệu thi đua trong năm. Thực hiện bình xét thi đua hàng tháng, học kỳ, năm học. Tổ chức bình xét thi đua đúng với năng lực hoạt động của mỗi cá nhân, tập thể, khách quan.

- 100% công đoàn viên đăng ký nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tích cực rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ

- Công đoàn phối hợp Chi đoàn trong năm học 2023-2024 tham gia hiến máu nhân đạo được 06 đơn vị máu

- Nhà trường phối hợp Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức phong trào “Nuôi heo đất hỗ trợ bạn nghèo ăn tết” để gây quỹ hỗ trợ Học sinh nghèo ăn tết được 17 phần quà tổng trị giá 8.500.000đ. Đồng thời vận động các nhà hảo tâm,

các mạnh thường quân hỗ trợ 10 phần quà trị giá 500.000 đ/ phần cho Học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết Nguyên đán 2024. Tặng quà tết cho tập thể CB-GV-NV 30 phần quà trị giá 12.000.000 đ.

- Hàng tháng tham gia ủng hộ, đóng góp đầy đủ các loại quỹ do ngành phát động: quỹ phòng chống thiên tai, quỹ xã hội công đoàn, quỹ vì biển đảo Việt Nam...với tổng số tiền là: 7.527.275đ

- Trong năm đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ, chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Trong năm BDDCMHS đã phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Tổ chức và phối hợp với BGH, giáo viên trong các cuộc họp thường niên theo quy định, tham gia 80 ngày công lao động hỗ trợ nhà trường dọn vệ sinh, trang trí các góc chơi theo chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

Trên đây là báo cáo thường niên hoạt động công khai chất lượng giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Trường Mầm non Tân phước./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Wedside;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Chung

¹ Mẫu Báo cáo thường niên chỉ quy định các yêu cầu thông tin bắt buộc; tiêu đề, thứ tự chương mục và hình thức trình bày thông tin do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thể hiện rõ nội dung của thông tin theo yêu cầu.

² Bao gồm các thông tin được quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

³ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁴ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁵ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁶ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2, 3 Điều 7, khoản 2, 3 Điều 9, khoản 2, 3 Điều 11 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁷ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 5 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁸ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của cơ sở giáo dục và của ngành.